

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 04-5-2020.

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 972/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N trình bày nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị N (bà N) và ông Nguyễn Thế H (ông H) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/12/2012.

Thời gian đầu sau hôn nhân chung sống hạnh phúc với nhau, năm 2016 bà N và

ông H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Ngày 15/02/2017, ông H đi khỏi địa phương, không có tin tức, không liên lạc được và đã được tuyên bố mất tích theo Quyết định số 48/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung, bà N và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phước Th - sinh ngày 10/01/2013, hiện nay cháu Nguyễn Phước Th đang sống với bà N. Nguyên vọng của bà N là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phước Th cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là ông Nguyễn Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 48/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết và tuyên bố ông Nguyễn Thế H mất tích. Do đó, không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có Quyết định tuyên bố mất tích.

- Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thế H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/12/2012, sống chung có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Thế H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước Th - sinh ngày 10/01/2013 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn - ông Nguyễn Thế H có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố

Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là lần thứ hai. Mặt khác, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 48/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết và tuyên bố ông Nguyễn Thế H mất tích, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/12/2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá sống chung, bà N và ông H chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, căng thẳng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Ngày 15/02/2017, ông H đi khỏi địa phương, không có tin tức, không liên lạc được. Bà N đã làm đơn yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố ông Nguyễn Thế H mất tích, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 48/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết và tuyên bố ông Nguyễn Thế H mất tích.

Tại biên bản xác minh của Tòa án, chính quyền địa phương cho biết ông H và bà N có mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, căng thẳng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Ngày 15/02/2017 ông H bỏ đi khỏi địa phương, không có tin tức, không liên lạc được. Về việc ly hôn của bà N đối với ông H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông H đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; tại Quyết định số 48/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết và tuyên bố ông Nguyễn Thế H mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thế H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phước Th - sinh ngày 10/01/2013. Hiện nay cháu Nguyễn Phước Th đang sống với bà N. Bà N làm công nhân, có thu nhập và nơi ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, cháu Nguyễn Phước Th cũng có nguyện vọng muốn được ở với bà N nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Phước Th và để ổn định cuộc sống của cháu nên cần giao cháu Nguyễn Phước Th cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông H có quyền thăm nom và chăm sóc cháu Nguyễn Phước Th, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số AA/2019/0005370 ngày 02/12/2019.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N xin ly hôn ông Nguyễn Thế H.

Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Thế H.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phước Th - sinh ngày 10/01/2013 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Thế H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số AA/2019/0005370 ngày 02/12/2019.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND xã H, Tp Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hội thẩm Nhân dân Hội thẩm Nhân dân

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Thị Tạc

Trương Thị Đông